

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2021/QĐST-DS

Việt Trì, ngày 01 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 199/2018/TLST - DS ngày 26 tháng 12 năm 2018.

XĐt thêy:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Quyết Định:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố La Phù, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn C, sinh năm 1980

Địa chỉ: số nhà 9, khu 2B, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1956 là Luật sư của Văn phòng luật sư Quốc Tân, Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông Đỗ V, sinh năm 1946 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1948

Đều ở địa chỉ: số nhà 139, tổ 5, khu 9, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn P – Sinh năm 1955

Địa chỉ: Đội 12, xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Quang T và ông Đỗ V, bà Lê Thị Đ cùng thống nhất xác nhận: Ông V và bà Đ có công trình xây dựng trên đất và sử dụng diện tích đất 27,9m² phía trước lối đi vào ô đất và diện tích 11m² phía sau ô đất giáp tả luy tại thửa số 1253, tờ bản đồ số 36, diện tích 67,85m² đất ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 480715 do UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 23/01/2018 tại địa chỉ: khu 9, phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đứng tên Nguyễn Quang T.

2.2. Ông Nguyễn Quang T và ông Đỗ Vy, bà Lê Thị Đ cùng thống nhất thỏa thuận với nhau như sau: Ông V, bà Đ tự nguyện để cho ông T tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trên diện tích 27,9m² đất phía trước lối đi vào ô đất của ông T, cụ thể: tháo dỡ phần rào sắt phía trước thửa đất, chiều dài 3,48m từ điểm 16 đến điểm 22; cắt phần mái tôn nhà ông V, bà Đ chồm sang phần đất 27,9m² có chiều dài 9,98m từ điểm 14 đến điểm 19, thu dọn toàn bộ vật liệu có trên diện tích đất 27,9m²; ông V bà Đ đồng ý để ông T xây tường làm ranh giới giữa nhà ông T và nhà ông V, bà Đ từ điểm 19 đến 22 dài 6,19m.

Tự nguyện để ông T tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trên đất phía sau ô đất của ông T diện tích 11m² giáp tả luy, cụ thể: tháo dỡ phần mái lợp tôn, lợp bờ lô xi măng và 01 tường xây gạch chỉ chiều dài 4,5m cao 3m giáp tường nhà phía sau nhà ông T, ông Vy, bà Đ đồng ý để ông T xây tường làm ranh giới giữa nhà ông T và nhà ông Vy, bà Đ từ điểm 23 đến 24 dài 2,56m tại thửa số 1253, tờ bản đồ số 36, diện tích 67,85m² đất ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 480715 do UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 23/01/2018 tại địa chỉ: khu 9, phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đứng tên Nguyễn Quang T. (Có bản trích đo hiện trạng sử dụng đất kèm theo của Công ty cổ phần khảo sát đo đạc Anh Thư thực hiện ngày 29/3/2019).

Ông T tự nguyện hỗ trợ cho ông V, bà Đ số tiền là 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Xác nhận ông T đã hỗ trợ xong.

2.3. Ông V, bà Đ cam kết trong toàn bộ quá trình sử dụng đất tiếp theo, không xây dựng bất kỳ công trình nào trên đất, không có bất cứ hành vi nào cản trở việc sử dụng diện tích đất 27,9m² lối đi vào phía trước ô đất và diện tích đất 11m² phía sau ô đất giáp tả luy tại thửa số 1253, tờ bản đồ số 36, diện tích 67,85m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 480715 do UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 23/01/2018 tại địa chỉ: khu 9, phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2.4 Về án phí: Ông Nguyễn Quang T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận ông Nguyễn Quang T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2018/0002960 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho ông Nguyễn Quang T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lý Thị Thanh Huyền